TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký Phiên toà: Bà Trần Thanh Trúc Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/HSST ngày 21/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Suồng Kiếp P, sinh năm: 1995; nơi thường trú: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Hồi giáo; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê; cha: Võ Minh C, sinh năm 1967; mẹ: Thị S, sinh năm 1963; anh, em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ 06.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú.

Bị cáo có mặt tại Phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

Ông Dương Văn H, (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn N, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/4/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an xã K tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Khi đến khu vực tổ 13, ấp T, xã K, huyện A lực lượng phát hiện Suồg Kiếp P điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT, màu đen, biển số 67AD-053.66 có biểu hiện nghi vấn nên dừng phương tiện lại kiểm tra. Lúc này, trên tay phải P đang cầm 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, P liền ném xuống mặt đường. Qua làm việc, P khai nhận bọc nilon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, P mua của người đàn ông ở thành phố Châu Đốc, với số tiền 1.000.000 đồng. Lực lượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P cùng tang vật có liên quan.

Kết luận giám định số 62 ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 2,4038 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 13/4/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Phú ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Suồg Kiếp P

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSAP-HS ngày 18/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Suồg Kiếp P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Phiên tòa, bị cáo Suồg Kiếp P xác định sử sụng thông thạo tiếng Việt, không cần người Phiên dịch, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T trình bày bà và bị cáo sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, xe gắn máy biển số 67AD-053.66 là tài sản của bà, việc bị cáo sử dụng xe mua ma túy bà không biết, bà giữ nguyên ý kiến như biên bản làm việc tại cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Suồg Kiếp P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Suồg Kiếp P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 05/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 2,3280 gam; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động; trả lại bà Phan Thị T 01 xe gắn máy (theo biên bản giao nhận vật chứng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt. Bà T không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia Phiên tòa nhưng tại Phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Tại Phiên tòa, lời nhận tội của bị cáo Suồng Kiếp P phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/4/2023, Kết luận giám định số 62/KL-KTGT (MT-GT) ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Suồng Kiếp P có hành vi tàng trữ chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 2,4038g (hai phẩy bốn không ba tám gam)

trong người để nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự), cho nên Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp với pháp luật.

[3]. Xét về tính chất của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất Methamphetamine là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo đã biết rõ ma tuý là chất gây nghiện, tạo sự lệ thuộc về thể chất lẫn tinh thần đối với người sử dụng. Ma tuý khi thâm nhập vào cơ thể sẽ gây kích thích mạnh, làm cho người nghiện bị giảm sút cả thể xác lẫn tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là nguy hiểm cho xã hội, phá hoại việc tập trung quản lý, cải tạo của Nhà nước đối với công tác phòng, chống ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, người dân tộc Chăm, trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm căn cứ Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ma túy (Methamphetamine) là một trong các chất gây nghiện có tác hại xấu đến sức khỏe, tinh thần và làm tha hóa con người, việc tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương mà Đảng và Nhà nước đang quyết tâm phòng chống. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, phù hợp với tình tiết vụ án và đảm bảo tính răng đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Suồng Kiếp P không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình bắt giữ, điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ vật chứng. Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 2,3280 gam. Đây là lượng ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT, màu đen, biển số 67AD-053.66, đã qua sử dụng, đây là tài sản của bà T, việc bị cáo sử dụng xe để mua ma túy thì bà T không biết, do đó cần trao trả lại cho bà Phan Thị T.

[09] Đối với việc bị cáo khai nhận nguồn gốc ma túy mua lại từ người đàn ông tại thành Phố Châu Đốc nhưng do chưa xác định được lai lịch người bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Phú tách ra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí*:* Bị cáo Suồng Kiếp P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Suồng Kiếp P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Suồng Kiếp P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 05/4/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 2,3280 gam.

Trả lại cho bị cáo Suồng Kiếp P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Phan Thị T 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT, màu đen, biển số 67AD-053.66, đã qua sử dụng.

Hiện trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Suồng Kiếp P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/8/2023), bị cáo, bà Phan Thị T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An Phú (02);
- Nhà Tạm giữ CAHAP(01);
- Thi hành án DS huyện AP (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án HAP(01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Chúc Phương